

Bối cảnh lịch sử

Cuối thế kỷ 19, Việt Nam hoàn toàn bị thực dân Pháp thống trị. Nam Kỳ, là thuộc địa. Bắc Kỳ trở thành đất bảo hộ. Trung Kỳ, tiếng là thuộc quyền cai trị của nhà Nguyễn nhưng thực chất cũng chỉ hữu danh vô thực. Vua Hàm Nghi rời Huế kháng chiến nhưng bị bắt. Sau, Thành Thái tiếp tục chống ách ngoại thuộc, giả điên che mắt Pháp, nhưng rồi bị truất và bị đày ra đảo Réunion. Cùng một chí hướng, Duy Tân cũng cùng số phận. Phong trào Cần Vương với những cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Tân Thuật, Hoàng Hoa Thám ...chứng tỏ cách nhìn và phương thức chống xâm lăng của lớp sĩ phu cựu học bế tắc. Hai nhân vật xuất sắc giống hai tiếng chuông, Minh Xã với Phan Châu Trinh và Ám Xã với Phan Bội Châu. Họ đều đọc Tân Thư, đồng tình với thuyết Tam Dân do Tôn Dật Tiên đề xướng ở Trung Hoa, và chịu ảnh hưởng tư tưởng của cuộc Cách Mạng Pháp.

Phan Châu Trinh chủ trương “chấn dân khí, hưng dân trí, hậu dân sinh”, tranh đấu theo đường lối cải cách, lập Đông Kinh Nghĩa Thục với mục tiêu giáo dục quần chúng để từng bước tiến đến xây dựng chủ quyền dân tộc. Bị tù Côn Đảo, Trinh được phóng thích nhờ sự vận động của những người Pháp tiến bộ, sang Paris năm 1911, tiếp tục tranh đấu, lại bị tù, 14 năm sau về nước và chưa đầy 9 tháng thì tạ thế. Đám tang Phan Châu Trinh năm 1926 là một sự kiện đánh thức tinh thần dân tộc. Phan Bội Châu gây phong trào Quang Phục, tìm cách lật đổ chế độ thực dân bằng mọi cách, đặc biệt là đấu tranh quân sự. Châu từng liên hệ với Đê Thám, xướng lên phong trào Đông Du với mục đích tìm sự hỗ trợ của Nhật trên con đường hiện đại hóa một xã hội mang những giá trị Khổng giáo như Việt Nam. Bị bắt và giải về nước năm 1925, Châu sống ở Bến Ngự, địa danh nơi ông bị giam lỏng cho đến ngày lìa đời.

Hai thập niên đầu thế kỷ 20, phong trào giành chủ quyền đất nước tiếp tục với những đảng phái như Tân Việt (TV), Thanh Niên (TN), Quốc Dân Đảng (QDD). Trong giai đoạn này, TN do Nguyễn Ái Quốc điều động du nhập hệ ý thức Cộng Sản (CS), TV và QDD thiên về hệ ý thức Cách Mạng Dân Chủ Tư Sản Âu Châu. Về phương thức hành động Cách Mạng, cách nhìn của hai nhà ái quốc họ Phan vẫn là hai cách nhìn chính, mặt nào hỗ trợ lẫn nhau, không thực sự là những đối kháng chính trị. Trong Nam, khởi

bối cảnh lịch sử

động với chủ trương của Trinh, vài năm sau Nguyễn An Ninh phải thay đổi phương thức đấu tranh vì tính cách ngoan cố của thực dân Pháp. Ngoài Bắc, Nguyễn Thái Học của Việt Nam QĐĐ cũng không có chọn lựa nào khác, phải tiến hành cuộc Khởi Nghĩa Yên Bái năm 1930. Đấu thất bại, nhưng cuộc khởi nghĩa này đánh một dấu mốc mới trong tâm thức người dân: họ gọi những người hy sinh cho đại cuộc là những Chiến sĩ Cách Mạng. Nguyễn Ái Quốc liền hiệp được những người CS ở 3 miền Trung, Nam, Bắc và thành lập Đảng CS Việt Nam. Nhưng không bao lâu sau, đảng này bị Đệ Tam Quốc Tế giải thể vì mang màu sắc quốc gia, bị kết là mang tính thỏa hiệp giai cấp, hữu khuynh và cơ hội. Nguyễn Ái Quốc bỗng mất tích, và một nhóm lãnh đạo được đào tạo tại Liên-Xô xuất hiện nắm quyền, lấy lại tên cũ là Đảng Cộng Sản Đông Dương (ĐCSĐD), gồm Bắc – Trung – Nam Việt Nam, Lào và Cao Mên. Không lâu sau, cuộc nổi dậy vũ trang Xô-Việt Nghệ Tĩnh bùng ra. Lại thêm một thất bại, với những người lãnh đạo đã được tôi luyện bài bản ở Moscou mà là cờ giải phóng dân tộc chỉ là một trong những bước góp phần đẩy mạnh cuộc cách mạng thế giới của giai cấp vô sản. Trong những năm 30, thanh niên yêu nước dân thân bị Pháp bắt. Nhà tù Côn Đảo và Sơn La thành hai nơi đào tạo những chiến sĩ Cách Mạng. Mâu thuẫn Quốc - Cộng bên Trung Hoa lây sang Việt Nam, họ cũng phân hóa trên bình diện ý thức hệ, tuy vẫn cùng giữ mục tiêu giành độc lập cho đất nước.

Thế chiến 2 nổ ra. Trục phát xít Đức-Ý-Nhật tiến công khắp nơi. Pháp thất trận năm 1940 khiến chính quyền thực dân ở Đông Dương hợp tác với Nhật, tiếp tục quản lý hành chính và an ninh. Cuộc nổi dậy của 8 tỉnh Nam Bộ bị Nhật-Pháp đàn áp dã man. Cuối năm 41, một thỏa ước được ký kết cho Nhật chiếm đóng Đông Dương, Pháp giữ vai trò cung cấp cho quân đội Nhật những nhu yếu phẩm cần thiết trong chiến tranh. Nhật tung khẩu hiệu Đại Đông Á và độc lập dân tộc, trá hình cho một cuộc xâm lăng khá qui mô. Khi đó, Nguyễn Ái Quốc, kẻ hình như bị quân chế ở Moscou sau năm 30, đi sang Trung Hoa, gia nhập Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, một tổ chức liên kết những người Việt Nam chống Nhật. Năm 41, ông ta về nước, triệu tập Hội Nghị Trung Ương 8 của ĐCSĐD ở Pắc Bó, mục tiêu nêu rõ là chống Phát-xít và Thực dân để giành độc lập. Nhằm thể hiện mục tiêu đó, ĐCSĐD tìm cách thiết lập một mặt trận quốc gia, một mặt kết hợp mọi tầng lớp, mọi tôn giáo, mọi đảng phái..., mặt khác xây dựng một lực lượng vũ trang nhằm cướp chính quyền khi thời cơ đến tay. Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, gọi tắt là Việt Minh (VM), ra đời. Năm 42, Nguyễn Ái Quốc sang Trung Hoa và bị bắt. Ở miền Nam, những người CS tả khuynh tiến hành

chớp bề

Nam Kỳ Khởi Nghĩa, bị thực dân Pháp đàn áp và tiêu diệt một phần lớn lực lượng. Trong thời điểm 43-44, chiến tranh du kích được khởi động trên vùng Thượng Du miền Bắc. Ở vùng đồng bằng, quần chúng được vận động chống sưu cao thuế nặng, chống chính sách thu gạo, trồng đay của Nhật – Pháp. Đầu năm 45, trục Phát-xít đứng trước nguy cơ chiến bại hiển nhiên. Sự Pháp trở cờ, Nhật tiến hành cuộc đảo chánh vào ngày 9-03. Chế độ thuộc địa Pháp tan nát nội trong chỉ một ngày. Những đảng phái như Đại Việt hy vọng vào chuyện được Nhật trao trả độc lập trong liên minh Đại Đông Á. Báo Đại tuyên bố độc lập, đơn phương hủy bỏ hiệp ước 1884 đã khiến miền Nam trở thành thuộc địa và miền Bắc, đất bảo hộ của Pháp. Chính phủ Trần Trọng Kim ra đời. Nhưng không thực quyền, Chính phủ này bó tay trước nạn đói năm Ất Dậu khiến gần 2 triệu người chết, tồn tại được 4 tháng.

Khi Hồng quân Liên-xô thắng đạo quân Quan đông của Nhật, thời cơ đã đến. Ngay sau khi Nhật đầu hàng, Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa và ra quân lệnh số 1 ngày 13-08, phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ba ngày sau, Đại hội Quốc dân ở Tân Trào qui định Quốc kỳ, Quốc ca, Chính sách 10 điều và bầu Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam. Ngày 19-08, Hà Nội khởi nghĩa; 23 đến lượt Huế, rồi 25, Sài Gòn vùng dậy. Ngày 25, Báo Đại chấp nhận thoái vị. Sau 12 ngày, chính quyền Thực dân bị đập tan và chế độ quân chủ bị xóa sổ. Ngày 26, Nguyễn Ái Quốc - nay mang tên Hồ Chí Minh, chủ tịch Ủy ban giải phóng - về Hà Nội. Ngày 2-09, Hồ Chí Minh ra mắt đồng bào tại vườn hoa Ba Đình, đọc tuyên ngôn độc lập, trở thành Chủ tịch Chính phủ lâm thời (CPLT)

CPLT mới thành lập không quân đội, không tài chính nhưng phải đối phó ngay với những vấn đề gai góc. Vào giải giới quân Nhật, phía Nam có liên quân Anh - Ấn với ý đồ tạo thế thuận lợi cho người Pháp trở lại Đông Dương trong tinh thần bản tuyên bố 24-03-1945 của De Gaulle, lãnh tụ nước Pháp trong thế chiến 2. Nam bộ bắt đầu kháng chiến ngày 23-09. Ngay tháng 10, phong trào “Nam tiến” kêu gọi thanh niên gia nhập Giải phóng quân vào chi viện miền Nam rầm rộ. Phía Bắc, quân Trung Hoa Dân quốc lên đến 180,000 tiến vào từ 2 ngã, từ Vân Nam do Lư Hán thống lãnh và từ Lương Quảng do Chu Phúc Thành chỉ huy. Nhân vật điều hợp chính trị là Tiêu Văn, kẻ vốn đã có liên hệ với những người Việt Nam yêu nước lưu vong, nhất là những người sáng lập Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội (VNCMĐMH) ở Quảng Châu. Cùng đoàn quân Vân Nam, Việt Nam Quốc Dân đảng - tức Việt Quốc (VQ)- theo vào dưới sự lãnh đạo của Nguyễn

bối cảnh lịch sử

Tường Tam và Vũ Hồng Khanh. Từ Quảng Tây, Nguyễn Hải Thần, lãnh đạo VNCMĐMH - tức Việt Cách (VC) – cũng tháp tùng Tiêu Văn tiến về Hà Nội. VQ và VC không chấp nhận CPLT, tìm cách chia sẻ quyền lực chính trị với VM, dẫu ban đầu quyền lực đó ảo nhiều hơn thực. Thù ngoài, là thực dân Pháp và quân đội Trung Hoa của Tưởng Giới Thạch. Thực dân với khẩu hiệu Đông Dương thuộc Pháp được Đồng Minh bật đèn xanh, nhất là Mỹ từ ngày Truman lên làm Tổng Thống. Trung Hoa với những ý đồ trục lợi và 18 vạn quân phải nuôi ăn là một gánh nặng trong khi miền Bắc lại lũ lụt đói kém. Trong nội tình VN, chia rẽ và đấu tranh ngay cả bằng những phương cách khủng bố giữa VM và VC, VQ, Đại Việt... tạo ra những khó khăn chính trị khá nặng nề. VM bị tố cáo là hình thức Mặt Trận của ĐCSĐĐ. Hồ Chí Minh giải tán ĐCSĐĐ, lập ra Hội Nghiên Cứu Chủ nghĩa Mác. Quyết định khá táo bạo này nhằm một mặt thỏa mãn đám tướng lãnh quân Trung Hoa đa phần là Quốc Dân Đảng Trung Quốc, mặt khác xoa dịu đấu tranh đảng phái trong nội bộ Việt Nam. Mục tiêu chiến thuật của Hồ Chí Minh là thúc đẩy việc hợp thức hóa thật nhanh một quốc gia qua đầu phiếu bầu Quốc Hội Lập Hiến, thành lập Chính Phủ và soạn thảo Hiến Pháp làm nền tảng pháp lý để xác lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH). Tháng 1-1946, cuộc diễn tập dân chủ đầu tiên của nhân dân Việt Nam: Quốc Hội được bầu ra theo thể thức phổ thông đầu phiếu. Chính Phủ Liên Hiệp kháng chiến do Quốc hội đề cử gồm thành phần trung lập và những đảng phái trên chính trường, trong đó có VC, VQ, và đảng Xã Hội, đảng Dân Chủ là 2 đảng thoái thân của ĐCSĐĐ. Trong khi đó, Pháp thương thuyết với Trung Hoa, tìm cách đổ bộ vào miền Bắc. VNDCCH gấp rút ký với Pháp Hiệp Định Sơ Bộ (HĐSB) ngày 6-03 trước khi có thỏa hiệp Pháp-Hoa, tận lực khai thác mọi mâu thuẫn giữa đám tướng lãnh Hoa ở miền Bắc và chính phủ trung ương Trung Hoa Dân Quốc ở Trùng Khánh. VQ và VC cáo buộc HĐSB là thỏa hiệp bán nước cho Pháp. Họ dựa vào thế quân đội Hoa để phá rối, kêu gọi biểu tình, tìm cách lật đổ Chính Phủ. Hà Nội mất an ninh. Khủng bố, ám sát... xảy ra trên đường phố. Hiệp định Pháp-Hoa ký kết ở Trùng Khánh: quân Trung Hoa Dân Quốc sẽ rút hết, chậm lắm là vào tháng 6-1946, để quân Pháp thay thế chiếm đóng Bắc và Trung bộ. Đô Đốc D'Argenlieu, Cao Ủy Pháp, tiếp tục thi hành kế hoạch Đông Dương thuộc Pháp mặc dầu HĐSB đã xác nhận (i) VNDCCH là một nước tự do có nghị viện, quân đội, tài chính... trong Liên bang Đông Dương và Liên Hiệp Pháp (ii) Pháp cam đoan thừa nhận kết quả một cuộc Trưng cầu dân ý về việc thống nhất ba miền (iii) Quân Pháp thay quân Trung Hoa là 15000 người, sẽ rút đi sau 5 năm và (iv) tiến hành một cuộc đàm phán nhằm ký kết một hiệp ước chính

chớp bề

thức Pháp-Việt. Để thực hiện cuộc đàm phán này, hai bên họp Hội nghị trú bị Đà Lạt ngày 12-04-1946. D'argenlieu phá hội nghị này bằng cách đơn phương chiếm đánh Tây Nguyên, với ý đồ lập lên một nước tự trị ngay trên lãnh thổ Việt Nam. Trong khi đó, một phái đoàn Quốc hội nước VNDCCH thăm viếng Quốc hội Pháp. Tháng 6, Hồ Chí Minh đích thân sang Pháp, mấy ngày sau khi đi mới biết d'Argenlieu đã thành lập một chính phủ Nam Kỳ tự trị, xoá bỏ trên thực tế tất cả những cam kết của HĐSB. Tháng 7, cuộc đàm phán chính thức ở Fontainebleau khai màn, nhưng đến ngày 13-09, phái đoàn VNDCCH ra tuyên bố vạch rõ âm mưu xác lập chế độ thuộc địa của Thực dân Pháp rồi lên đường về nước. Ở miền Bắc, đám lãnh tụ Việt Cách theo quân Hoa triệt thoái sang Quảng Tây. Quốc Dân đảng cũng rút chạy về Lào Cai. Nguyễn Tường Tam tháp tùng Báo Đại đi Trưng Khánh tháng 5 để tìm hỗ trợ của Tưởng Giới Thạch: thất bại, cả hai vị này quyết định không về nước. Ngày 14-09, Hồ Chí Minh cuối cùng ký kết được một Tạm Ước với Pháp, cứu vãn thất bại của cuộc đàm phán Fontainebleau, rời Paris và cập bến Hải Phòng ngày 20-10. Nhưng Tạm Ước chỉ là cách giữ thể diện tạm bợ cho hoà bình và mua thời gian để sửa soạn chiến tranh. Tháng 11, Quốc Hội thông qua bản Hiến Pháp 1946, xác định một nước Việt Nam thống nhất, theo thể chế dân chủ đại nghị, đặc biệt không mang dấu vết ý thức hệ Mác-Lênin. Thời điểm đó, tình hình căng thẳng. Thực dân Pháp nâng mức khiêu khích gây hấn, giọng điệu ngày càng ngang ngược, và cuối cùng tập trung lực lượng đánh chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn ngày 20-11. Ở Hà Nội, vào ngày 18 tháng 12, quân Pháp chiếm Bộ Tài Chính, Bộ Giao Thông và gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí của Tự Vệ, lực lượng bán quân sự của VNDCCH. Hôm sau, Hà Nội trở thành chiến trường. Ngày 20-12-1946 Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Cuộc kháng chiến giành độc lập sau một năm người Việt Nam có dịp diễn tập vai trò chủ nhân nước mình đã lôi kéo được gần như toàn dân, rất bi tráng và hào hùng, nhưng cũng đầy gian khổ. Chiến tranh Đông Dương chỉ kết thúc sau 8 năm khói lửa với Hiệp Định Genève, sau chiến thắng Điện Biên Phủ.